

Máy Tơ, ngày 14 tháng 03 năm 2025

Số: 04/ĐC KHGD -THNTH

KẾ HOẠCH

Điều chỉnh hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2024-2025

I. CĂN CỨ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH

Căn cứ vào sự thay đổi phân phối thời lượng các môn học và HĐGD;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường;

Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền xây dựng điều chỉnh KHGD của nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

1. Thời gian thực hiện điều chỉnh

- Thực hiện từ tuần 28 (bắt đầu từ ngày 24/03/2025)

2. Nội dung điều chỉnh

NỘI DUNG CẦN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG	NỘI DUNG THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục	- Các khối 1,2 giảm 01 tiết TATC, thêm 01 tiết tự học trong tổng số 32 tiết/ 9 buổi học, tổng số tiết Tiếng Anh dạy khối 1,2 từ tuần 27 là 04 tiết, trong đó có 02 tiết TCTA.	01 GV TA nghỉ sinh theo chế độ.
2. Thời gian Tổ chức Hoạt động tập thể ngoài giờ học chính khóa	- Điều chỉnh CĐ Đội cấp Thành phố chuyển từ tuần Tuần 2/ Tháng 3/2025 (Ngày 14/3/2025) chuyển sang tháng 04/2025 (DK: Tuần 2).	

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ban giám hiệu

- Phân công đ/c Nguyễn Thị Huyền phụ trách xây dựng kế hoạch điều chỉnh và triển khai thực hiện tới các tổ chuyên môn trong nhà trường.

- Phân công đ/c Bùi Thị Lệ Hằng: Phối hợp xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch điều chỉnh của nhà trường, chỉ đạo các bộ phận phụ trách thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã điều chỉnh.

2. Đối với các tổ khối trưởng

- Thực hiện và triển khai thực hiện điều chỉnh KH giảng dạy và chương trình năm học theo KH điều chỉnh của nhà trường. Chịu trách nhiệm về Hồ sơ chuyên môn của tổ khối phụ trách.

- Kịp thời báo cáo về BGH nhà trường các nội dung gặp vướng mắc và xin ý kiến chỉ đạo (nếu có).

3. Đối với giáo viên

- Nghiêm túc thực hiện kế hoạch điều chỉnh, đảm bảo đúng tiến độ.

- Kịp thời báo cáo những khó khăn, bất cập về đ/c tổ khối trưởng phụ trách.

4. Đối với các bộ phận khác trong nhà trường

- Thực hiện nghiêm túc công tác phối hợp để thực hiện tốt kế hoạch điều chỉnh.

- Kịp thời báo cáo, tham mưu với BGH những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung để góp phần hoàn thành nhiệm vụ Giáo dục chung của nhà trường.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (Đề báo cáo);
- Hội đồng sư phạm (Đề thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Nguyên Lâm

Phụ lục 1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Kèm kế hoạch số 04 /KH ĐC KHGDNT-THNTH ngày 14/3/2025)

TT	Môn học/HĐGD	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	GDTC (Thẻ dục)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
5	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
6	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0
8	Kĩ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
10	LS&ĐL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
11	HĐTN (GDĐT)	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
12	Công nghệ	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17	35	18	17
13	Tin học	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17	35	18	17
14	Tiếng Anh	0	0	0	0	0	0	140	72	68	140	72	68	140	72	68
2. Môn tự chọn																
1	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Tin học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
1	TC Toán	35	18	17	35	18	17	70	36	34	35	18	17	35	18	17
2	TC Tiếng Việt	70	36	34	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
3	TC Âm nhạc	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	TC Mĩ thuật	0	0	0	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	TC Tiếng Anh	26	18	8	26	18	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Tự học	9	0	9	9	0	9	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544

BS Phụ lục 1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Cả TA buổi 10)
(Kèm kế hoạch số 04 /KH ĐC KHGDNT-THNTH ngày 14/3/2025)

TT	Môn học/HĐGD	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	GDTC (Thẻ dục)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
5	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
6	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0
8	Kĩ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
10	LS&ĐL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
11	HĐTN (GDTT)	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
12	Công nghệ	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17	35	18	17
13	Tin học	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17	35	18	17
14	Tiếng Anh	0	0	0	0	0	0	140	72	68	140	72	68	140	72	68
2. Môn tự chọn																
1	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Tin học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
1	TC Toán	35	18	17	35	18	17	70	36	34	35	18	17	35	18	17
2	TC Tiếng Việt	70	36	34	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
3	TC Âm nhạc	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	TC Mĩ thuật	0	0	0	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	TC Tiếng Anh	96	54	42	96	54	42	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Tự học	9	0	9	9	0	9	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG		1.190	612	578	1.190	612	578	1.190	612	578	1.190	612	578	1.190	612	578